

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Thi Vòng 2 - Kỳ thi tuyển viên chức năm 2023

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTDVC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quyết định công nhận kết quả thi Vòng 1 - Kỳ thi tuyển viên chức năm 2023 Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 09/TB-HĐTDVC ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nội dung, hình thức thi và danh mục tài liệu ôn tập thi Vòng 2 - Kỳ thi tuyển viên chức năm 2023 Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh với những nội dung sau:

A. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI VÒNG 2

1. Nội dung thi:

- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

2. Hình thức thi: Phỏng vấn, thực hành.

3. Thang điểm: Điểm phỏng vấn, thực hành được tính theo thang điểm 100 và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn, thực hành.

4. Về cấu trúc đề phỏng vấn, thực hành: Đề kiểm tra, sát hạch gồm 03 câu hỏi:

Câu 1 (30 điểm): Kiến thức chung (gồm câu hỏi về các Luật, Nghị định, Thông tư,... quy định liên quan đến viên chức, ngành làm việc).

Câu 2 (30 điểm): Gồm kiến thức về chuyên ngành liên quan đến vị trí việc làm đang ứng tuyển.

Câu 3 (40 điểm): Gồm kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, xử lý các tình huống, nghiệp vụ sư phạm, nội dung bài giảng liên quan đến vị trí việc làm.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP VÒNG 2

I. Ngạch Văn thư viên (phòng Hành chính, Tổng hợp) - Mã số: 02.007

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);
2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;
4. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;
5. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

II. Ngạch chuyên viên Tổ chức cán bộ; Chuyên viên Hành chính, Tổng hợp (phòng Hành chính, Tổng hợp) hạng III - Mã số: 01.003

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);
2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);
3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);

HỆ
TRỊ
ĐẠI
DỤC
THỂ
THAO
HỒ CHÍ MINH

5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

6. Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

7. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

8. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

III. Ngạch chuyên viên Quản lý đào tạo; Chuyên viên quản lý khoa học (phòng Đào tạo, QLKH và HTQT) hạng III - Mã số: 01.003

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);

2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);

3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);

5. Luật Khoa học và Công nghệ (2013);

6. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

7. Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

8. Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

9. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

10. Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

11. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

IV. Ngạch chuyên viên Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục) hạng III - Mã số: 01.003

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);

2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);

3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);

5. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

6. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

7. Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

8. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày

26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

V. Ngạch chuyên viên Công tác học sinh, sinh viên (phòng Công tác Học sinh, Sinh viên) hạng III - Mã số: 01.003

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);

2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);

3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);

5. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

6. Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

7. Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

8. Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

9. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

VI. Ngành nghiên cứu viên (Viện Nghiên cứu khoa học và Công nghệ thể thao) hạng III - Mã số: V.05.01.03

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);
2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);
3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);
5. Luật Khoa học và Công nghệ (2013);
6. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
7. Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;
8. Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN);
9. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

VII. Ngạch giảng viên (hạng III) – Mã số V.07.01.03

1. Luật Viên chức (2010); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức (2019);

2. Luật Giáo dục đại học (2012); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (2018);

3. Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

4. Luật Thể dục, thể thao (2006); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao (2018);

5. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh (2013);

4. Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

5. Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

6. Lịch sử phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26/11/2021 của Hội đồng trường); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định 3656/QĐ- BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

7. Một số giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với vị trí giảng viên thi tuyển:

7.1. *Giảng viên môn Bóng đá - Đá cầu - Cầu mây thuộc Khoa Huấn luyện thể thao:*

- TS. Lý Vĩnh Trường, TS. Nguyễn Hồng Sơn (2017), *Giáo trình Bóng đá futsal*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

7.2. *Giảng viên môn Điền kinh thuộc Khoa Huấn luyện thể thao:*

- TS. Đặng Hà Việt, Ths. Nguyễn Đình Cách (2016), *Giáo trình Điền kinh*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM..

7.3. *Giảng viên môn Bơi lội thuộc Khoa Huấn luyện thể thao:*

- TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Ths. Trần Thị Minh Thoa (2016), *Giáo trình Bơi lội*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

7.4. *Giảng viên môn Võ Cổ truyền thuộc Khoa Huấn luyện thể thao:*

- TS. Nguyễn Thành Ngọc (2017), *Giáo trình Võ cổ truyền*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

7.5. *Giảng viên môn Bóng ném thuộc Khoa Giáo dục thể chất:*

- TS. Nguyễn Trọng Bốn (2021), *Giáo trình Bóng ném*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

7.6. *Giảng viên Khoa Y sinh học thể dục thể thao:*

- GS.TS. Lê Quý Phụng, TS. Đàm Tuấn Khôi (2016), *Giáo trình Bệnh học thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

- PGS.TS. Nguyễn Tiên Tiến, TS. Đỗ Trọng Thịnh (2017), *Giáo trình Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM.

7.7. *Giảng viên môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc Khoa Kiến thức cơ bản và Cơ sở ngành:*

- PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật.

7.8. *Giảng viên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh:*

- Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Từ Vượng, Nguyễn Trọng Xuân (2012), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 1*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

- Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào, Phạm Tân Hưng,
Nguyễn Đình Lưu, Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Văn Quý, Lê Đình Thi (2012),
Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 2, Nxb. Giáo dục Việt Nam./.

TM. HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2023

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



TS. Vũ Đình Mai

Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp